TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 08/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân và ông Đặng Viết Côi.

- Thư ký phiên toà: Bà Tưởng Thị Lan, Thư ký Toà án ND huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện UH, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 18/2024/HSST-QĐ ngày 24/12/2024, đối với:

I. Các bị cáo:

1. TRỊNH VĂN M, sinh năm 1988; sinh quán và nơi ĐKHKTT: Thôn DK, xã HS, huyện MD, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; họ và tên cha: Trịnh Văn Q, sinh năm 1962; họ và tên mẹ: Vương Thị C, sinh năm 1967; vợ: Đinh Thị N, sinh năm 1990; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, bé nhất sinh năm 2022; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ hai; tiền án, tiền sự : Không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa);*

2. ĐOÀN THỊ THU H, sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT: Thôn AH, xã HX, huyện UH, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: thôn Đặng Giang, xã Hoà Phú, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên cha: Đoàn Văn T, sinh năm 1963; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; chồng: Nguyễn M Đ, sinh năm 1981; con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/7/2016 bị Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội

xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa);*

II. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị Diệu C, sinh ngày 31/7/2010; Trú tại: thôn SD, xã SB, huyện KB, tỉnh Hoà Bình; Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Văn T (là bố đẻ), sinh năm 1981; Trú tại: thôn SD, xã SB, huyện KB, tỉnh Hoà Bình (*đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 06/9/2024, Trịnh Văn M, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn DK, xã HS, huyện MD, thành phố Hà Nội nhắn tin từ tài khoản zalo "*Thích thì đến*" của M đến tài khoản zalo "*Thu H*" của Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn An Hòa, xã Hòa Xá, huyện UH, thành phố Hà Nội là chủ quán karaoke "ĐQ", tại thôn Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện UH, M hỏi H: "*Tình hình quán đợt này thế nào, có bay được không*" (tức sử dụng ma túy được không), H đồng ý và trả lời: "*Mưa bão thế này chơi được lo gì, có em nhân viên mới hay lắm*". Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, M gọi điện thoại cho H nói đặt một phòng và một nhân viên, rồi M đi từ nhà đến khu vực thị trấn Tế Tiêu, huyện MD tìm mua được 1/2 chỉ ma túy Ke với giá 1.200.000 đồng, rồi đi đến thẳng quán hát. Tại đây, M được H sắp xếp vào phòng hát số 4 rồi H gọi Bùi Thị Diệu C, sinh ngày 31/7/2010, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn SD, xã SB, huyện KB, tỉnh Hòa Bình là nhân viên của quán vào phục vụ, H đi vào phòng, bảo M kết nối nhạc qua bluetooth *(nhạc dùng riêng cho việc sử dụng ma túy)* và hỏi: "*Mày đã có các thứ chưa*?" (ý hỏi có ma túy chưa), M nói: "*Có rồi*" lúc này H đi ra ngoài. Sau đó M bảo C đi ra gặp H xem có ma túy Kẹo không, thì C ra gặp H bảo lấy cho M 01 viên kẹo, H sẵn có một viên ma túy kẹo nhặt được từ trước nên đưa cho C mang vào phòng, M cầm viên ma túy bẻ làm hai phần, M sử dụng một phần và đưa cho C sử dụng một phần. Lúc sau, M bảo C ra quầy hỏi mượn H 01 đĩa sứ, H chỉ chỗ rồi C ra lấy địa mang vào phòng. M bảo C cầm giấy ăn mang vào nhà vệ sinh đốt sấy đĩa cho M, M lấy trong túi quần bên phải 01 túi ni lông nhỏ màu đen chứa ma túy đổ ra đĩa, dùng thẻ nhựa nghiền, xào ma túy. M hỏi C: "*Em có tẩu không*", C nói: "*Không*", M bảo ra hỏi H xem có không, thì C được H đưa cho 01 ống hút, C cầm ống hút mang vào phòng đưa cho M, M hít bằng mũi hai đường, rồi đưa C sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và ma túy Công an huyện UH phối hợp với Công an xã Hòa Phú kiểm tra phát hiện M và C đang sử dụng ma túy tại phòng hát. Tại chỗ lực lượng công an thu giữ trên nền phòng vệ sinh 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường

kính 25cm, 01 thẻ nhựa cứng màu đen, thu tại ghế ngồi 01 ống nhựa màu đỏ dài 13cm, 01 túi ni lông màu đen bên trong có tinh thể màu trắng, sau đó niêm phong vào phong bì thư dán kín, M và C chứng kiến, ký tên vào các mép niêm phong và đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện UH làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi ni lông kích thước (2x2)cm màu đen, bên trong có tinh thể màu trắng.

- 01 túi ni lông bên trong có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 25cm, 01 thẻ nhựa cứng màu đen, 01 ống nhựa màu đỏ dài 13cm.

- 01 điện thoại di động Iphone XSmax màu đen (của Đoàn Thị Thu H).

- 01 điện thoại di động Iphone 14 màu tím (của Trịnh Văn M).

Cùng thời điểm này tại phòng hát số 02 của quán có 03 nam và 03 nữ gồm: Lê Văn Tú, sinh năm 1995, Đoàn Văn Hải, sinh năm 1992, đều có hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện UH; Đào Văn Tầu, sinh năm 1978, có hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn An Phú, xã Hòa Phú, huyện UH, thành phố Hà Nội; Hoàng Thị Mỹ Uyên, sinh năm 2003, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Tịnh, xã Xuân Giang, huyên Quang Bình, tỉnh Hà Giang; Đặng Thảo My, sinh năm 2006, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Mỹ Giang, xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Vy Thị Hương, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình kiểm tra không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Ngày 07/9/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện UH đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 570, 571, khám xét chỗ ở của Trịnh Văn M tại thôn DK, xã HS, huyện MD, thành phố Hà Nội và chỗ ở của Đoàn Thị Thu H tại thôn Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện UH, thành phố Hà Nội. Kết quả: Không phát hiện thu giữ gì.

Ngày 07/9/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hoà ra quyết định Trưng cầu giám định số 1583 đối với số ma túy và mẫu vật thu giữ trên, giám định chất ma tuý trong nước tiểu đối với Trịnh Văn M và Bùi Thị Diệu C.

Tại kết luận giám định số 6550/KLGĐ-KTHS của Công an thành phố Hà Nội kết luận:

"- Niêm phong ký hiệu mẫu A1 có: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông màu đen là ma túy loại Ketamine; khối lượng 0,270 gam.

- Niêm phong ký hiệu mẫu A2 có: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng, màu đen và 01 ống hút màu đỏ đều có dính ma túy loại Ketamine.

- Trong mẫu nước tiểu của Trịnh Văn M và Bùi Thị Diệu C đựng trong 02 chai nhựa gửi giám định đều có tìm thấy ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine".

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Trịnh Văn M, Đoàn Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập hợp pháp hiện có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 113/CT-VKS ngày 18/11/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà đã truy tố: Bị cáo Trịnh Văn M phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS; Bị cáo Đoàn Thị Thu H phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b,c, khoản 2 Điều 255 BLHS;

Tại phiên toà: Các bị cáo đều nhận tội như nội dung đã nêu trên; Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh, nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo: Trịnh Văn M và Đoàn Thị Thu H đều phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";*

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 54 và 58 Bộ luật hình sự : Xử phạt: Trịnh Văn M từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (*ngày 07/9/2024*);

* Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 54 và 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đoàn Thị Thu H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù đều tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (*ngày 07/9/2024*); Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về vật chứng của cụ án: căn cứ khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau giám định gửi trả lại gồm: 01 túi ni lông kích thước (2x2)cm màu đen, bên trong có tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông bên trong có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 25cm, 01 thẻ nhựa cứng màu đen, 01 ống nhựa màu đỏ dài 13cm.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone XSmax màu đen (của Đoàn Thị Thu H); 01 điện thoại di động Iphone 14 màu tím (của Trịnh Văn M).

* Các bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện UH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện UH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nêu trên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh áp dụng đối với các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo đều nhận tội như nội dung Cáo trạng mà Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UH đã nêu. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là chứng cứ buộc tội cho bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/9/2024, tại quán Karaoke "ĐQ", địa chỉ: thôn Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện UH, thành phố Hà Nội do Đoàn Thị Thu H là chủ quán; H đã sắp xếp, chuẩn bị phòng hát, nhạc, đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút, cung cấp chất ma túy cho Trịnh Văn M tổ chức cho Bùi Thị Diệu C, sinh ngày 31/7/2010 (*14 tuổi 01 tháng 06 ngày*) sử dụng trái phép chất ma túy, đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày khi M và C đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện thu giữ giám định số ma túy còn lại là 0,270 gam ma túy loại Ketamine; Giám đinh trong mẫu nước tiểu của M và C đều có ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Văn M đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi nêu trên của bị cáo Đoàn Thị Thu H đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS;

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, còn ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương, tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng ma túy làm ra tăng số người nghiện ma túy trên địa bàn do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến việc các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự tỏ ra ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo M phạm tội lần đầu nên được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; Nhân thân: ngày 28/7/2016, bị cáo Đoàn Thị Thu H bị Toà án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có",* đã được

xoá án. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo H tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện tại địa phương, tích cực tham gia các công tác xã hội, công tác đoàn thể, có nhiều đóng góp đánh kể cho địa phương, thời điểm bõ yagi, bị cáo H tích cực tham gia cùng các đoàn thể đắp đê chắn nước, hỗ trợ người dân vùng lụt di chuyển tài sản đến nơi an toàn, ủng hộ các nhu yếu phẩm để người dân cùng chịu ảnh hưởng lũ lụt vượt qua giai đoạn khó khăn, tái thiết lập cuộc sống mới, được chính quyền địa phương và Mặt trận tổ quốc địa phương xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chồng bị cáo hiện đang chấp hành án, bị cáo phải nuôi bố mẹ chồng già yếu và nuôi 4 con nhỏ đang tuổi ăn học, đây là tình tiết giảm nhẹ trách hiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về tính đồng phạm, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhưng tiếp nhận ý trí của nhau để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H là chủ quán hát karaoke "DQ" đã thực hiện các hành vi: sắp xếp, chuẩn bị phòng hát, nhạc, đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút, cung cấp chất ma túy cho Trịnh Văn M tổ chức cho Bùi Thị Diệu C, sinh ngày 31/7/2010 (*14 tuổi 01 tháng 06 ngày*) sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo Trịnh Văn M thực hiện các hành vi: thuê phòng hát, mua ma tuý, bẻ đôi viên ma tuý kẹo đưa cho C cùng sử dụng, đổ ma tuý ra đĩa, dùng thẻ nhựa nghiền, xào ma tuý cho C cùng sử dụng. Tuy nhiên, việc bị cáo H cung cấp viên ma tuý cho M tổ chức sử dụng ma tuý cho Bùi Thị Diệu C không nhằm mục đích lợi nhuận từ việc mua bán ma tuý, địa điểm tổ chức sử dụng ma tuý là nơi kinh doanh của gia đình bị cáo H, dụng cụ sử dụng ma tuý cũng đều là dụng cụ có sẵn sử dụng hàng ngày của gia đình bị cáo H, không hề mang tính chất dụng cụ đặc biệt, chuyên nghiệp; còn bị cáo M mua ma tuý tổ chức cho Bùi Thị Diệu C sử dụng mục đich thoả mãn cho bản thân chứ không nhằm mục đích lợi nhuận. Do đó, vai trò của bị cáo M trong vụ án không đáng kể, HĐXX thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 54 cho bị cáo M và áp dụng khoản 1 Điều 54 cho bị cáo H đều được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau giám định gửi trả lại gồm: *01 túi ni lông kích thước (2x2)cm màu đen, bên trong có tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông bên trong có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 25cm, 01 thẻ nhựa cứng màu đen, 01 ống nhựa màu đỏ dài 13cm.*

2. Vật chứng khác còn lại của vụ án gồm: *01 điện thoại di động Iphone XSmax màu đen (của Đoàn Thị Thu H); 01 điện thoại di động Iphone 14 màu tím (của Trịnh*

Văn M). Các bị cáo đều sử dụng các vật chứng này vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên HĐXX tuyên tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định pháp luật.

(Số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện UH, Thành phố Hà Nội Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2024).

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Bùi Thị Diệu C, sinh ngày 31/7/2010 có hành vi giúp sức cho Trịnh Văn M, lấy đĩa sứ, ống hút và ma tuý theo sự chỉ đạo của M; tại thời điểm vi phạm C mới 14 tuổi 01 tháng 06 ngày. Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự thì C chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Kết quả giám định trong mẫu nước tiểu của Bùi Thị Diệu C có tìm thấy chất ma tuý loại MDMA và ma túy loại Ketamine, ngày 31/10/2024, Công an huyện UH đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo đối với C về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 23 nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định pháp luật; HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với nguồn gốc chất ma túy của Trịnh Văn M sử dụng ngày 06/9/2024: Tại Cơ quan điều tra, M khai nhận mua của một người nam thanh niên không quen biết ở khu vực thị trấn Tế Tiêu, huyện MD, Hà Nội, người này có đặc điểm khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,65m, tóc cắt ngắn ngoài ra các đặc điểm khác M không nhớ rõ, việc mua bán ma túy không có ai biết, ngoài lời khai của M không có thêm tài liệu gì về người bán ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra xử lý; HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với nguồn gốc chất ma túy Đào Thị Thu H đưa cho Bùi Thị Diệu C mang vào cho M để M và C sử dụng trong phòng hát: Tại cơ quan điều tra, H khai nhận nhặt được 01 viên ma túy "Kẹo" ở ngoài sân của quán khi quét dọn, không biết là của ai, sau đó H cất giấu và lọ kẹo cao su để ở quầy. Ngày 06/9/2024, khi M bảo C ra gặp H lấy 01 viên ma túy "Kẹo", H sẵn có ma tuý cất giấu từ trước nên đưa cho C mang vào cho M sử dụng, không nhằm mục đích mua bán gì, ngoài lời khai của H không có thêm tài liệu khác để làm rõ nguồn gốc số ma túy trên. Do vậy H không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Hà Thành, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đinh Xuyên, xã Hòa Nam, huyện UH, thành phố Hà Nội là quản lý của Bùi Thị Diệu C. Do C đến xin việc chưa có đầy đủ giấy tờ về nhân thân nên Thành yêu cầu C đi làm để thử việc, khi nào C cung cấp đầy đủ giấy tờ thì sẽ làm hợp đồng lao động, việc C sử dụng trái phép chất ma túy ngày 06/9/2024 Thành không biết. Do vậy, Thành không có lỗi nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý; HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với các đối tượng ở phòng hát số 02 gồm: Lê Văn Tú, Đoàn Văn Hải, Đào Văn Tầu, Hoàng Thị Mỹ Uyên, Đặng Thảo My, Vy Thị Hương quá trình kiểm tra

không phát hiện vi phạm, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý; HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố các bị cáo: Trịnh Văn M và Đoàn Thị Thu H đều phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*";

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Trịnh Văn M 05 *(năm)* năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 07/9/2024);

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đoàn Thị Thu H 05 *(năm)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù đều tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 07/9/2024);

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự:

1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau giám định gửi trả lại gồm: 01 túi ni lông kích thước (2x2)cm màu đen, bên trong có tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông bên trong có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 25cm, 01 thẻ nhựa cứng màu đen, 01 ống nhựa màu đỏ dài 13cm.

2. Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone XSmax màu đen (của Đoàn Thị Thu H); 01 điện thoại di động Iphone 14 màu tím (của Trịnh Văn M).

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan công an chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 20/12/2024*);

III. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Trịnh Văn M và Đoàn Thị Thu H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình*) đều được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với các

bị cáo và người có mặt; kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi thường trú đối với người vắng mặt./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi các bị cáo ĐKTT;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ